

NHỮNG VẤN ĐỀ XÃ HỘI NỔI BẬT CỦA LIÊN MINH CHÂU ÂU NĂM 2011 VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM CHO VIỆT NAM

Lê Thị Kim Oanh

Viện Nghiên cứu Châu Âu

Cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu được bắt nguồn từ Mỹ vào tháng 8/2008, sau đó lan rộng ra hầu hết các nước trên thế giới trong đó có Liên minh Châu Âu (EU). Khủng hoảng đã tác động đến tất cả các mặt như kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội... trong đó nổi bật là vấn đề xã hội. Mặc dù Ủy ban Châu Âu (EC) và chính phủ các nước EU đã đưa ra nhiều biện pháp để giải quyết nhưng vẫn không đạt được kết quả như mong đợi. Tỷ lệ thất nghiệp ngày càng cao, vấn đề già hóa dân số, chính phủ các nước cắt giảm chi tiêu cho an sinh xã hội, trật tự an ninh xã hội rối ren, chất lượng cuộc sống của người dân thấp, vấn đề dân nhập cư, chống phân biệt đối xử, vấn đề bảo vệ môi trường... những bất cập của tình hình xã hội đã đặt ra cho EU những khó khăn và thách thức to lớn.

I. Các vấn đề xã hội nổi bật của Liên minh Châu Âu

1. Vấn đề thất nghiệp

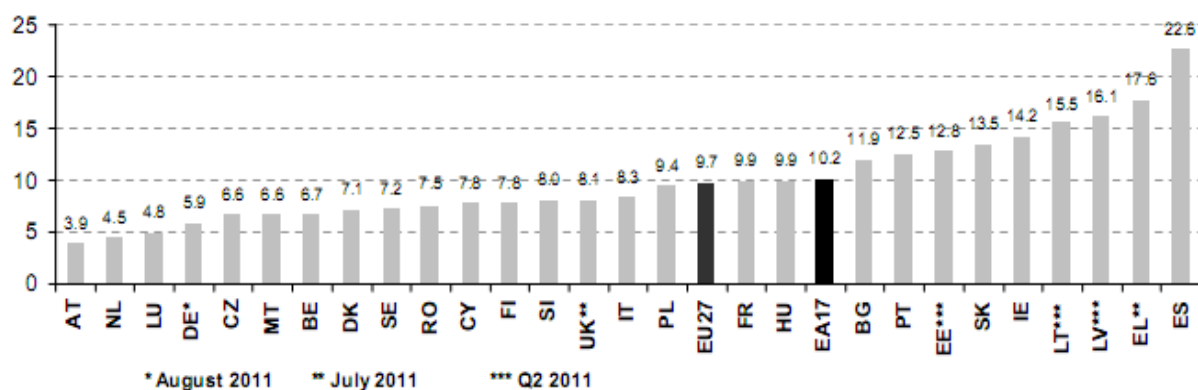
Ngày 31/10/2011, Eurostat cho biết tỷ lệ thất nghiệp tại khu vực Đồng tiền chung Châu Âu (Eurozone) đã leo tới mức kỷ lục 10,2% trong tháng 9, con số cao nhất kể từ tháng 6/2010. Khoảng 23.264.000 người thất nghiệp tại châu Âu, trong đó có 16.198.000 người tại khu vực đồng EUR. So với tháng 8/2011, số người thất nghiệp tăng 174.000 người tại châu Âu, trong đó khu vực đồng EUR là 188.000 người, đây là mức tăng hàng tháng nhiều nhất kể từ tháng

8/2009. Trong số các nước thành viên, tỷ lệ thất nghiệp thấp nhất là nước Áo (3,9%), Na Uy (4,5%), và Luxemburg (4,8%). tỷ lệ thất nghiệp cao nhất là Tây Ban Nha (22,6%), Hy Lạp (17,6% vào hồi tháng 7) và Latvia (16,1% trong quý 2 năm 2011). So với một năm trước đây, tỷ lệ thất nghiệp giảm trong mười bốn quốc gia thành viên và tăng lên trong mười ba quốc gia khác. Giảm đáng kể là ở Estonia (17,9% xuống 12,8% từ quý thứ hai năm 2010 và 2011), Latvia (19,4% còn 16,1% từ quý thứ hai năm 2010 và 2011) và Lithuania (18,2% xuống 15,5% trong giai đoạn quý hai của năm 2010 và 2011). Gia tăng cao nhất đã được đăng ký ở Hy Lạp (12,6% đến 17,6% trong giai đoạn tháng 7 năm 2010 và tháng 7 năm 2011), Tây Ban Nha (20,5% lên 22,6%) và Síp (6,0% lên 7,8%).

Số liệu này làm tăng thêm hoài nghi về triển vọng tăng trưởng của khu vực đồng EUR chỉ vài ngày sau khi các nhà lãnh đạo EU đạt được thỏa thuận các biện pháp ngăn chặn khủng hoảng nợ¹.

¹ OECD dự báo tăng trưởng năm 2011 của Eurozone giảm còn 1,6% so với mức dự đoán 2% hồi tháng 5 và từ 2% xuống 0,3% trong năm 2012; Mỹ từ mức 2,6% xuống 1,7% và từ 3,1% xuống 1,8% trong năm 2012; Nhật Bản trong năm 2011 được dự báo ở mức -0,5% và trong năm 2012 là 2,1%; Trung Quốc là 9,3% năm 2011 và 8,6% năm 2012.

Bảng 1: Tỷ lệ thất nghiệp trong tháng 9 năm 2011, điều chỉnh theo mùa²



Bảng 2: Tỷ lệ thất nghiệp tính đến hết tháng 9/2011 (%)³

	2/2010	3/2011	4/2011	5/2011	6/2011	7/2011	8/2011	9/2011
EA17	10.1	10.0	9.9	10.0	10.0	10.1	10.1	10.2
EU27	9.6	9.4	9.5	9.5	9.5	9.6	9.6	9.7
BE	8.2	7.0	7.0	7.0	7.0	6.9	6.8	6.7
BG	10.6	11.1	11.2	11.3	11.4	11.5	11.7	11.9
CZ	7.0	6.9	6.9	6.9	6.8	6.8	6.7	6.6
DK	7.6	7.6	7.3	7.4	7.2	7.1	7.1	7.1
DE	6.8	6.2	6.1	6.0	5.9	5.9	5.9	:
EE	16.1	13.6	12.8	12.8	12.8	:	:	:
IE	13.9	14.2	14.2	14.2	14.3	14.5	14.4	14.2
EL	13.4	15.6	16.0	16.8	17.1	17.6	:	:
ES	20.5	20.7	20.7	21.0	21.3	21.8	22.2	22.6
FR	9.8	9.7	9.7	9.7	9.8	9.8	9.9	9.9
IT	8.1	8.2	8.1	8.2	8.1	8.2	8.0	8.3
CY	6.0	6.7	6.9	7.1	7.1	7.3	7.5	7.8
LV	18.2	16.3	16.1	16.1	16.1	:	:	:
LT	18.3	16.5	15.5	15.5	15.5	:	:	:
LU	4.5	4.5	4.5	4.6	4.6	4.8	4.8	4.8
HU	11.0	10.8	10.9	10.9	10.8	10.6	10.3	9.9
MT	7.1	6.6	6.7	6.7	6.7	6.7	6.6	6.6
NL	4.4	4.2	4.2	4.2	4.1	4.3	4.4	4.5
AT	4.3	4.3	4.1	4.2	3.9	3.7	3.7	3.9
PL	9.6	9.3	9.5	9.6	9.5	9.4	9.4	9.4

² <http://epp.eurostat.ec.europa.eu/portal/page/portal/eurostat/home/>, tải này 12/11/2011.

³ <http://epp.eurostat.ec.europa.eu/portal/page/portal/eurostat/home/>, tải này 12/11/2011.

PT	12.3e	12.4	12.6	12.6	12.5	12.4	12.4	12.5
RO	7.2	6.9	7.5	7.3	7.3	7.3	7.3	7.5
SI	7.3	8.1	8.0	7.9	7.9	7.9	7.8	8.0
SK	14.3	13.3	13.2	13.2	13.3	13.3	13.4	13.5
FI	8.2	8.0	7.9	7.8	7.8	7.8	7.8	7.8
SE	8.2	7.7	7.4	7.7	7.4	7.3	7.4	7.2
UK	7.8	7.7	7.8	7.9	8.0	8.1	:	:
NO	3.6	3.3	3.4	3.3	3.3	3.2	:	:
US	9.6	8.8	9.0	9.1	9.2	9.1	9.1	9.1
JP	5.0	4.6	4.7	4.5	4.6	4.7	4.3	:

Ghi chú: (:) = Không có dữ liệu, (e) = Ước tính. Nguồn: Eurostat.

Liên minh Châu Âu được đánh giá là khu vực có mức thu nhập thuộc dạng cao nhất thế giới do có nền công nghiệp phát triển và một nguồn tài chính khổng lồ. Tuy nhiên với việc không có khả năng tạo thêm việc làm một cách hợp lý nên số lượng người thất nghiệp ở EU ngày càng gia tăng.

Tỷ lệ thất nghiệp của EU không chỉ nghiêm trọng về số lượng người thất nghiệp gia tăng mà còn thể hiện ở độ tuổi lao động và giới tính. Trong khoảng thời gian từ tháng 9 năm 2010 đến tháng 9 năm 2011, tỉ lệ thất nghiệp đối với nam giới vẫn ổn định ở 9,9% trong khu vực đồng EUR và giảm từ 9,6% đến 9,5% trong EU27. tỉ lệ thất nghiệp của phụ nữ tăng từ 10,4% lên 10,6% trong khu vực đồng euro và từ 9,7% đến 9,9% trong

EU27. Trong tháng 9 năm 2011, 5.308.000 người trẻ tuổi (dưới 25 tuổi) trong EU27 đã thất nghiệp, trong đó có 3,290 triệu trong khu vực đồng EUR. So với tháng 9 năm 2010, thanh niên thất nghiệp tăng 41.000 trong EU27 và 71.000 ở khu vực đồng EUR. Trong tháng 9 năm 2011, tỉ lệ thanh niên thất nghiệp là 21,4% trong EU27, 21,2% trong khu vực đồng Euro. Trong tháng 9 năm 2010 là 20,9% và 20,8% tương ứng. Mức thấp nhất được quan sát Áo (7,1%) và Hà Lan (8,0%); cao nhất ở Tây Ban Nha (48,0%) và Hy Lạp (43,5% vào tháng 7). Trong tháng 9 năm 2011, tỉ lệ thất nghiệp ở Mỹ là 9,1%, ở Nhật trong tháng 8 năm 2011 là 4,3%. Có thể nói tỉ lệ thất nghiệp ở cả nhóm già và trẻ có xu hướng ngày càng cao. Xem Bảng 3.

Bảng 3: Thất nghiệp theo giới tính điều chỉnh theo mùa (%)

	Youth (under 25's)				Males				Females			
	Sep-10	Jul-11	Aug-11	Sep-11	Sep-10	Jul-11	Aug-11	Sep-11	Sep-10	Jul-11	Aug-11	Sep-11
EA17	20.8	20.8	20.9	21.2	9.9	9.8	9.8	9.9	10.4	10.5	10.5	10.6
EU27	20.9	21.2	21.2	21.4	9.6	9.5	9.5	9.5	9.7	9.8	9.8	9.9
BE	20.8	17.6	17.3	17.4	8.0	6.7	6.7	6.6	8.5	7.2	7.0	6.7
BG	23.5	27.0	26.9	26.8	11.3	12.6	12.8	13.1	9.7	10.3	10.4	10.5
CZ	17.6	18.6	18.6	18.8	6.0	5.7	5.6	5.6	8.3	8.1	8.1	8.0
DK	15.0	14.0	14.1	13.9	7.6	7.0	6.9	6.9	7.5	7.1	7.3	7.3
DE ⁷	9.4	9.0	9.1	:	7.2	6.1	6.1	:	6.3	5.7	5.6	:
EE ⁸	27.8	21.8*	:	:	17.5	13.1*	:	:	14.7	12.5*	:	:
IE	28.2	30.1	30.8	29.5	17.1	17.6	17.6	17.2	9.9	10.7	10.5	10.5
EL ⁹	34.2	43.5	:	:	10.7	15.2	:	:	17.0	20.9	:	:
ES	42.3	47.3	47.6	48.0	20.1	21.5	21.7	22.1	21.0	22.2	22.7	23.1
FR	23.7	23.9	23.9	24.0	9.3	9.2	9.2	9.2	10.3	10.5	10.6	10.6
IT ³	27.7	27.8	28.0	29.3	7.2	7.2	7.1	7.4	9.3	9.5	9.4	9.7
CY ⁵	15.2	22.6	22.6	22.6	5.8	7.2	7.3	7.7	6.3	7.5	7.8	8.1
LV ⁴	33.1	29.7*	:	:	20.8	18.9*	:	:	15.7	13.3*	:	:
LT ⁶	35.0	32.7*	:	:	21.3	18.2*	:	:	15.5	12.9*	:	:
LU	14.1	14.7	14.7	14.7	3.7	3.6	3.6	3.6	5.6	6.2	6.2	6.3
HU	25.6	24.2	23.7	23.1	11.3	10.4	10.1	9.8	10.7	10.8	10.5	10.1
MT	13.1	15.1	15.1	15.3	7.0	6.7	6.6	6.7	7.2	6.7	6.5	6.5
NL	8.6	7.5	7.5	8.0	4.3	4.4	4.4	4.5	4.6	4.3	4.3	4.6
AT ⁷	9.1	7.7	7.2	7.1	4.6	3.5	3.5	3.8	4.0	4.0	4.0	4.0
PL	24.2	23.9	23.7	23.8	9.2	8.7	8.7	8.6	10.0	10.3	10.3	10.3
PT	29.3 ⁸	27.2	26.9	27.1	11.8 ⁸	12.1	12.1	12.2	12.8 ⁸	12.7	12.7	12.9
RO ⁵	22.1	22.8*	:	:	7.8	7.6	7.7	7.9	6.5	6.9	6.9	7.1
SI ²	14.6	13.4	13.4	13.4	7.3	8.0	7.9	8.0	7.4	7.8	7.7	8.0
SK	33.8	31.6	31.2	30.7	14.2	13.5	13.6	13.6	14.3	13.0	13.2	13.3
FI ¹	20.8	20.2	20.3	20.4	8.8	8.4	8.5	8.5	7.5	7.1	7.1	7.0
SE	24.7	21.5	22.9	22.1	8.4	7.6	7.5	7.3	7.9	7.1	7.2	7.1
UK	19.2	21.2	:	:	8.4	8.8	:	:	7.0	7.3	:	:
NO	8.6	8.2	:	:	4.0	3.4	:	:	3.1	2.9	:	:
US	17.9	17.4	17.7	17.4	10.4	9.6	9.6	9.4	8.6	8.5	8.5	8.7
JP	:	:	:	:	5.5	4.9	4.5	:	4.3	4.5	4.1	:

* Dữ liệu cho quý 2/2011, (:) = không có dữ liệu, (e) = ước tính. Nguồn: Eurostat.
<http://epp.eurostat.ec.europa.eu/portal/page/portal/eurostat/home/>, tải ngày 12/11/2011.

Bảng 4: Số người thất nghiệp điều chỉnh theo mùa (triệu người)

	2/2010	3/2011	4/2011	5/2011	6/2011	7/2011	8/2011	9/2011
EA17	15.869	15.678	15.641	15.757	15.823	15.980	16.010	16.198
EU27	23.049	22.686	22.758	22.908	22.947	23.083	23.090	23.264
EA17 - trẻ	3.219	3.204	3.169	3.194	3.189	3.218	3.222	3.290
EU27 - trẻ	5.267	5.234	5.214	5.259	5.243	5.245	5.243	5.308

Nguồn: <http://epp.eurostat.ec.europa.eu/portal/page/portal/eurostat/home/>, tải ngày

Tình trạng thất nghiệp có nhiều nguyên nhân.

- *Khủng hoảng nợ công và lạm phát gia*

- *Dân số châu Âu sẽ ngày càng già đi, gây ảnh hưởng không nhỏ đến lực lượng lao động và các quỹ phúc lợi xã hội.* Hiện nay EU có khoảng 1/3 lực lượng lao động đến tuổi về hưu, trong khi tỉ lệ sinh chỉ tăng 0,03%. Hầu hết các nước châu Âu đều có tỉ lệ sinh âm, dự đoán những năm tiếp theo sẽ là ở mức 0% khiến hầu hết các nước châu Âu rơi vào tình trạng thiếu lao động.

2. Hệ thống an sinh xã hội

Tuy nhiên vấn đề nợ công cao đã tác

Hệ thống an sinh xã hội ở châu Âu được đánh giá là hệ thống phát triển nhất trên thế giới vì đã đạt được nhiều thành tựu to lớn trong việc thực hiện các chính sách an sinh xã hội trên tất cả mọi mặt như: vấn đề chăm sóc sức khỏe trẻ em, trợ cấp thất nghiệp và các chương trình hỗ trợ việc làm cho người lao động, bảo hiểm đau ốm và vấn đề chăm sóc sức khỏe, trợ cấp lương hưu và chăm sóc sức khỏe người già. Châu Âu luôn đề cao

việc xây dựng mô hình xã hội, đầu tư vào nguồn nhân lực con người và giải quyết các vấn đề xã hội. Các nước thành viên của EU có dự định đầu tư vào giáo dục đào tạo, tiến hành hàng loạt chính sách giải quyết việc làm để nâng cao khả năng tiếp cận nền kinh tế tri thức.

Trong bối cảnh các nước châu Âu đang xảy ra khủng hoảng nợ công trầm trọng, phải gồng mình lên thực hiện các chính sách khắc khổ để đối phó với các khoản nợ nần chồng chất, hàng loạt các công ty phá sản nên chi phí dành cho trợ cấp thất nghiệp và an sinh xã hội ngày càng lớn. Bên cạnh đó, già hóa dân số đang trở thành một trong những thách thức của xã hội châu Âu, khiến cho chi tiêu hưu trí và những chi tiêu cho chăm sóc sức khỏe người già ngày càng tăng cao. Theo các chuyên gia về dân số Pháp, vào năm 2040, cứ 3 người Pháp thì có 1 người trên 60 tuổi, so với tỉ lệ 5/1 như hiện nay.

Trong những năm qua, nhiều nước châu Âu cũng đã nỗ lực để đối phó với tỉ lệ sinh thu hẹp và dân số già đi. Tây Ban Nha đã hỗ trợ khoảng hơn 3.000 USD cho mỗi đứa trẻ được sinh ra để khuyến khích các gia đình đảo ngược tỉ lệ sinh thấp, tạo điều kiện cho các gia đình cân đối giữa sự nghiệp và gia đình hoặc trợ cấp hào phóng cho các ông bố bà mẹ trẻ để khuyến khích sinh đẻ (như ở Thụy Điển), giải pháp nhập cư... Nhưng các quốc gia này đang phải đối mặt với tình trạng khủng hoảng tài chính buộc chính phủ phải cắt giảm một số chính sách an sinh xã

hội. tỉ lệ thất nghiệp cao, khó mua được nhà cửa đã khiến cho người dân không muốn lập gia đình và sinh con. Năm 2010, năm thứ tư liên tiếp, tại Ý tỉ lệ người qua đời nhiều hơn số trẻ được sinh ra. Các nước EU chi tiêu cho bảo hiểm xã hội 27% GDP bao gồm cả chăm sóc sức khỏe, các nước khác khoảng 13% GDP. Ở các nước châu Âu, chi trả bảo trợ xã hội chủ yếu từ những đóng góp xã hội (59%) và thuế doanh thu (38%). Chính phủ Thụy Điển dự tính tăng tuổi nghỉ hưu từ 65 lên 67. Hiện nước này có tỉ lệ người cao tuổi so với dân số là cao nhất thế giới, với hơn 1,8 triệu người trên 65 tuổi, và đây cũng là quốc gia có quỹ hưu trí tư nhân phát triển nhất tại khu vực châu Âu. Xu thế của các nước EU (trong đó có Áo, Hy Lạp và Bồ Đào Nha đã áp dụng) là tuổi nghỉ hưu của nữ và nam sẽ là như nhau⁵. Ngay cả nền kinh tế lớn nhất châu Âu như Đức cũng công bố một loạt chính sách nhằm tiết kiệm khoảng 80 tỉ đôla từ năm 2010 đến năm 2014, trong đó số tiền dành cho chăm sóc y tế và trợ cấp thất nghiệp giảm đáng kể. Tương tự, Pháp xóa bỏ một số chính sách miễn giảm thuế, ngừng các chương trình chi tiêu tốn kém kể từ năm 2011. Trong khi đó, chính phủ Anh dự định cắt giảm chi tiêu tới 40%, nâng độ tuổi nghỉ hưu từ 60 lên 65 đối với nữ và từ 65 lên 66 đối với nam. Tốn dụng thuế dành cho trẻ em

⁵ Tại Ý, tuổi nghỉ hưu của nữ tăng từ 57 lên 60. Việc sử dụng lao động cao tuổi làm việc nửa ngày có xu hướng tăng. Tại Hà Lan, nhiều công ty cho thuê động sản và bất động sản sử dụng toàn người lao động cao tuổi, gọi chung là các công ty 65+.

và khoản thưởng khi sinh con cũng bị cắt giảm.

Chính vì vậy, các nước châu Âu phải quen dần với cơ cấu dân số mới và tìm cách thích ứng. Chính phủ các nước phải cân đối lại việc chi tiêu ngân sách để đảm bảo hệ thống hưu trí và chăm sóc sức khỏe cho số người cao tuổi ngày càng tăng trong xã hội.

3. Vấn đề dân nhập cư

Nhập cư như là một vấn đề quan trọng của châu Âu. EU đã đưa ra nhiều tuyên bố nhưng cho đến nay chưa đưa ra biện pháp cụ thể, vì vậy dân nhập cư là vấn đề khá nan giải ở EU. Một số lượng không nhỏ người đến EU với mong muốn tìm kiếm cơ hội việc làm và thay đổi cuộc sống. Chính sự nhập cư ồ ạt, đôi khi là bất hợp pháp, của dân nhập cư đã làm bộ mặt EU thay đổi.

EU với 27 nước thành viên, dân số hơn 502.489.143 triệu người (giữa năm 2011)⁶, GDP đạt được hơn 16 tỉ USD là nền kinh tế lớn nhất thế giới, là môi trường thu hút mạnh mẽ nhân công tìm kiếm việc làm. Chính sách nhập cư được coi như một giải pháp tạm thời cho thực trạng thiếu nguồn lực lao động tại EU. Nguyên nhân chính của vấn đề này là tình trạng dân số của EU đang ngày càng già đi khi mà tỉ lệ sinh giảm rất thấp, hiện nay chỉ còn 1,5%. Hơn nữa, số người ở độ tuổi

về hưu lại quá nhiều dẫn đến tình trạng thiếu hụt một lượng lớn lao động. Trong số những giải pháp đang được xem xét, có đề xuất tạo cơ hội cho rất nhiều người được phép nhập cư vào các nước EU dự kiến là 30 triệu người vào năm 2020, năm 2050 là 100 triệu người, ở Nga đến năm 2025 là 20 triệu.⁷

Làn sóng nhập cư vào châu Âu chủ yếu đến từ Bắc Phi, những người di dân Ảrập Hồi giáo. Thông thường những người vượt biển nhập cư bất hợp pháp vào các đảo miền nam Italia phần lớn thuộc các nước Phi châu như Xômali, Tuynidi, Libi, Nigêria, nhưng cũng có khi có những người lặn lội từ các khu vực Trung Đông, hay thậm chí từ Pakixtan. Nguyên nhân của hiện tượng di cư này là do đời sống của người dân ở châu Phi còn quá nhiều khó khăn. Qua những kênh truyền hình vệ tinh, họ cảm nhận châu Âu như là một “miền đất hứa”, nơi cuộc sống tràn ngập hàng hoá tiêu thụ và được hưởng thụ một cách dễ dãi, nơi mà họ tin rằng sẽ có cơ hội để đổi đời. Do đó, có rất nhiều người tìm mọi cách để vượt biển tới đây với hy vọng làm lại cuộc đời. Bên cạnh đó, do chiến tranh, chính trị bất ổn, người dân Bắc Phi di dân sang châu Âu với hy vọng tìm được một cuộc sống bình thường, không phải chịu cảnh chiến tranh bạo động.

6

<http://epp.eurostat.ec.europa.eu/tgm/table.do?tab=table&language=en&pcode=tps00001&tableSelection=1&footnotes=yes&labeling=labels&plugin=1>, tải ngày 10/11/2011.

7

<http://vietnamese.ruvr.ru/2011/08/01/54017943.html>, ngày 2/11/2011.

4. Vấn đề chống phân biệt đối xử

Từ ngày 01/09/2009, Luật Chống phân biệt đối xử đã có hiệu lực tại CH Séc, là quốc gia cuối cùng trong Liên minh Châu Âu áp dụng Luật này.⁸ Luật công nhận quyền được đối xử công bằng, không phân biệt chủng tộc, giới tính, tuổi tác hay thiên hướng tình dục; Cấm việc phân biệt đối xử khi tiếp xúc với lao động, kinh doanh, học vấn hay chăm sóc sức khỏe. Luật cũng bảo vệ phân biệt đối xử với người tàn tật, ngôn ngữ, tôn giáo, tín ngưỡng, lập trường chính trị, tài sản, tình trạng gia đình hay thành viên các đảng phái, tổ chức, đoàn thể... Các tổ chức phi lợi nhuận quan tâm tới người cao tuổi, phụ nữ coi việc áp dụng Luật Chống phân biệt đối xử chỉ là bước khởi đầu trong hành trình dài xóa bỏ bất bình đẳng giữa con người. Để trên thực tiễn có thể bảo vệ những người có nguy cơ bị phân biệt đối xử, theo các tổ chức này còn cần bổ sung, sửa đổi thêm Luật.

Cùng với cuộc khủng hoảng kinh tế - tài chính toàn cầu, năm 2011 châu Âu rơi vào tình trạng khủng hoảng nợ công trầm trọng. Số người thất nghiệp tăng cao, thu nhập bình quân của người dân giảm mạnh, thất nghiệp gia tăng, trong khi các chính sách an sinh ngày càng bị thu hẹp bởi các chương trình khắc khổ do các chính phủ đưa ra để đối phó với cuộc khủng hoảng nợ công ngày càng trầm trọng. Vì thế, ngày càng có nhiều người

da trắng ở các nước phương Tây cảm thấy “bất công” khi phải chia sẻ quyền lợi của họ cho những người nhập cư đến từ các châu lục khác.

Hệ quả của làn sóng di cư ở ạt: Những người lao động nhập cư mất quyền lợi xã hội như không được hưởng lương hưu, trợ cấp thất nghiệp và đau bệnh, cũng không được chăm sóc y tế; Không được hỗ trợ hay đào tạo, họ không đủ tiêu chuẩn để nhận được những trợ cấp từ địa phương (như các khóa học ngôn ngữ), họ không biết tìm ở đâu để được tư vấn khi gặp khó khăn; Người lao động phải chịu những điều kiện làm việc xấu: kéo dài giờ làm việc, không được đảm bảo việc làm và dễ dàng bị thải hồi, sự kỳ thị sâu sắc về sắc tộc.

5. Vấn đề an ninh

Bên cạnh việc đau đầu để tái thiết nền kinh tế sau cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu, các chính khách châu Âu còn đang phải đương đầu với những làn sóng biểu tình của người dân tại mỗi quốc gia.

Ngày 26/3/2011, khoảng nửa triệu người Anh đã xuống đường phản đối Chính phủ cắt giảm chi tiêu công. Hiện có khoảng 974.000 thanh niên Anh trong tình trạng thất nghiệp - mức cao kỷ lục từ trước tới nay và con số đó có thể lên tới 1,2 triệu. Nhân dịp một hội nghị thường niên của Đảng Bảo thủ cầm quyền tại Anh, ngày 2/10/2011, khoảng 35.000 người đã đổ ra các đường phố tại

⁸ <http://vietinfo.eu/615/32999/luat-chong-phan-biet-doi-xu-tai-ch-sec-co-hieu-luc-tu-dau-thang-9.htm>

thành phố Manchester, biểu tình phản đối cắt giảm ngân sách.

Tại Bồ Đào Nha, giới trẻ không chỉ bất bình vì chính sách “thắt lưng buộc bụng” mà còn vì tỉ lệ thất nghiệp trong thanh niên cao gấp hai lần so với tỉ lệ thất nghiệp trung bình trên toàn quốc. Italia cũng ở trong tình trạng tương tự, 28% số người Italy trong độ tuổi 19 - 35 không có việc làm và tỉ lệ thất nghiệp trung bình ở nước này là 8%.

Tình hình tại Hy Lạp còn phức tạp hơn sau khi Chính phủ thông báo sẽ áp dụng biện pháp khắc khổ nhằm đổi lấy khoản cứu trợ 110 tỉ euro (155 tỉ USD) từ IMF và EU. Ngày 25/5/2011, khoảng 15.000 người Hy Lạp đã tụ tập bên ngoài tòa nhà Quốc hội ở thủ đô Athens hô vang khẩu hiệu phản đối. Đây có thể coi là cuộc biểu tình phi chính trị quy mô lớn đầu tiên kể từ khi Hy Lạp lâm vào khủng hoảng nợ công. Tương lai hàng triệu thanh niên châu Âu trong độ tuổi 20 - 35 rơi vào tình trạng thất nghiệp, đặc biệt ở các nước Nam Âu. Họ bày tỏ sự bất mãn với chính quyền vì cho rằng chính phủ nước họ không quan tâm đến giới trẻ như tại Bắc Âu. Cùng ngày, tại thủ đô Madrid của Tây Ban Nha, ít nhất 5.000 người đã tham gia biểu tình phản đối tình trạng tham nhũng chính trị, cắt giảm phúc lợi xã hội và thất nghiệp gia tăng. Khác với Hy Lạp, Ireland và Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha không những phải kiếm nguồn hỗ trợ tài chính quốc tế, mà còn phải đối mặt với những khó khăn lớn về ngân sách, thiếu lòng tin đối với nợ công và những đòi hỏi cải cách kinh tế. Cho dù kinh

tế đã tăng trưởng nhẹ trong năm nay, song tỉ lệ thất nghiệp ở Tây Ban Nha đã tăng lên mức 21,19% trong quý I. tỉ lệ thanh niên dưới 25 tuổi lên tới 44,6% trong tháng 2.

Chiều 22/7/2011, một vụ nổ lớn tại trụ sở chính phủ Na Uy ở Oslo khiến 77 người chết và gây hư hại nặng cho văn phòng Thủ tướng. Ngay sau đó là vụ xả súng tại trại thanh niên của đảng Lao động cầm quyền, làm 80 người thiệt mạng. Thảm họa xảy ra ở một quốc gia có phúc lợi xã hội được xếp vào hàng cao nhất trên thế giới, được đánh giá là quốc gia hòa bình và cởi mở nhất châu Âu.

6. Vấn đề môi trường

Theo Cơ quan Năng lượng Quốc tế, từ nay đến năm 2050, khí thải CO₂ sẽ còn tăng 130%. Vì thế, với mục tiêu đề ra cho thế giới cắt giảm 50% khí thải CO₂ thì lượng khí gây hiệu ứng phát thải vào bầu khí quyển vẫn còn rất cao. Hội nghị Copenhagen được tổ chức để giải quyết những vấn đề tồn đọng, trong đó đặc biệt chú ý 3 điểm: Những nước giàu giảm khí thải; Những nước đang phát triển bày rõ ràng cơ cấu phát triển của mình; Và những nước giàu phải chia sẻ gánh nặng với các nước lớn mới nổi về việc hạn chế bớt lượng khí thải. ASEAN nhất trí mục tiêu hạn chế nhiệt độ trái đất nóng lên không quá 2°C. EU cũng cam kết cắt giảm 20% lượng khí thải và hơn nữa (30%) nếu các quốc gia khác (Mỹ, Trung Quốc, Ấn Độ) đạt được sự đồng thuận. Đức dự kiến sẽ cung cấp bổ sung 400 triệu EUR/năm trong thời kỳ từ năm 2010 đến 2012 hỗ trợ cho các

nước đang phát triển chống biến đổi khí hậu...

Ngày 1 và 2/10/2011, trong khuôn khổ đại hội trù bị, tổ chức tại thành phố Panama, chuẩn bị cho Hội nghị thượng đỉnh Liên hợp quốc về chống biến đổi khí hậu, EU đã kêu gọi cộng đồng quốc tế vạch ra một lộ trình hành động chung cho tương lai ngay trong năm 2011 cho dù việc đạt được một hiệp ước chung về chống biến đổi khí hậu được dự báo là "rất khó khăn". Ngoài ra, EU cũng đề nghị tất cả các nước phải đưa ra những cam kết cụ thể, rõ ràng nhằm ứng phó với tình trạng biến đổi khí hậu. Ngày 10/10/2011, các Bộ trưởng Môi trường châu Âu đã bày tỏ quan điểm của Liên minh này trước thêm hội nghị thượng đỉnh Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu diễn ra vào tháng 12 tại Durban (Nam Phi), mở ra con đường cho giai đoạn thứ hai của Nghị định thư Kyoto, văn bản quốc tế sẽ hết hiệu lực vào cuối năm 2012.

Vấn đề dịch bệnh tại châu Âu cũng được quan tâm. Cơ quan Y tế Anh (HPA) khuyến cáo các bậc cha mẹ ở vùng England và xứ Wales của Anh cần tiêm chủng phòng ngừa bệnh sởi cho trẻ, do số ca nhiễm sởi trong 4 tháng đầu năm nay đã tăng gấp 10 lần so với cùng kỳ năm ngoái⁹. Pháp có 7.000 ca nhiễm bệnh tháng 1/2011, cao hơn năm 2010. Những ca mắc bệnh mới nhất là ở những người dưới 25 tuổi và chưa tiêm

phòng vắc xin. Người mắc sởi tập trung ở các trường đại học, trường phổ thông, trong gia đình hoặc liên quan đến những người đi du lịch ở nước ngoài. Các ca mắc sởi ngày một tăng ở Bỉ, Đan Mạch, Phần Lan, Đức, Na Uy, Nga, Thụy Điển và Thụy Sĩ. Ngoài ra còn có các ca nhiễm khuẩn từ dưa chuột, cà chua và xà lách của Đức, Tây Ban Nha, Hà Lan và Đan Mạch.

Có thể nói, chính phủ của các nước châu Âu nếu thực hiện tốt vấn đề chống biến đổi khí hậu, cũng như tích cực sử dụng nguồn năng lượng tự nhiên sẽ giúp cho nền kinh tế của các nước này hoạt động có hiệu quả hơn, giảm bớt sự lệ thuộc vào việc nhập khẩu năng lượng. Hiện nay, nhiều nước công nghiệp phát triển, nhất là khu vực châu Âu đang đẩy mạnh nghiên cứu điều chỉnh cơ cấu sử dụng năng lượng trong nền kinh tế của mình theo hướng giảm dần sự lệ thuộc vào việc sử dụng năng lượng truyền thống (nhiệt điện, thủy điện) và chuyển sang sử dụng các nguồn năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, trong đó năng lượng gió và năng lượng mặt trời là hai loại hình được ưu tiên.

II. Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam

Đối với Việt Nam, bài học từ việc phân bổ ngân sách xây dựng hệ thống phúc lợi xã hội, xây dựng cơ cấu kinh tế của các quốc gia châu Âu là một kinh nghiệm quý báu. Song với mỗi quốc gia, việc áp dụng vào hoạt động thực tiễn là khác nhau. Đảng và Nhà nước ta chủ trương bên cạnh tăng trưởng về kinh tế là phát triển về văn hóa,

⁹ HPA thông báo, chỉ trong 4 tháng đầu đã có 334 ca nhiễm bệnh sởi so với 33 ca cùng kỳ năm ngoái.

từng bước cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho người dân, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo vệ và cải thiện môi trường, ngoài ra cần phải quan tâm và giải quyết các vấn đề xã hội khác như xóa đói giảm nghèo, nâng cao thu nhập, đảm bảo việc làm cho người lao động, thúc đẩy sự hài hòa xã hội, phát triển các hệ thống chăm sóc sức khỏe cho người dân, đấu tranh phòng chống các tệ nạn xã hội...

Vấn đề việc làm: Nếu quan tâm đến vấn đề trợ cấp thất nghiệp hơn, Đảng và chính phủ phải có các biện pháp hạn chế nợ công, giảm lạm phát, kìm hãm sự leo thang của giá cả thị trường... nhằm phát triển kinh tế, tạo việc làm cho người lao động, giúp người dân có thu nhập ổn định, đặc biệt là những nhóm có thu nhập thấp, đảm bảo cho người dân có cuộc sống ấm no, được quan tâm tới sức khỏe và các dịch vụ y tế...

Việc chăm sóc người già: Ở các nước châu Âu, tỉ lệ người cao tuổi rất lớn, vì vậy các chính sách về lương hưu và trợ cấp dưỡng lão được quan tâm đặc biệt. Ở Việt Nam, theo Tổng cục Thống kê, năm 2010, số người cao tuổi là 8,15 triệu, chiếm 9,4% dân số cả nước. tỉ lệ người cao tuổi tăng khá nhanh qua các năm: năm 1989 là 4,64 triệu/64,38 triệu người, chiếm 7,2%; năm 2009 là 7,5 triệu/85,85 triệu người, chiếm 8,7%. Nhằm chăm sóc tốt hơn người cao tuổi, đặc biệt các cụ trên 80 tuổi (khoảng 76.000 người) góp phần giảm bớt những khó khăn trong cuộc sống của nhiều người cao

tuổi ở các địa phương, hàng tháng các cụ sẽ được nhận trợ cấp. Phần lớn người cao tuổi (70%) vẫn tiếp tục làm các việc có thu nhập (làm ruộng, buôn bán, thủ công, mĩ nghệ...) và không có thu nhập (nội trợ, việc nhà, chăm sóc cháu...). Việc tăng tuổi thọ là một trong những thành tựu lớn nhất của loài người. Tuy nhiên, tại Việt Nam hiện nay, nhận thức và hành vi của người dân chưa thích ứng với xã hội già hoá, thiết chế xã hội chưa phát huy được lợi thế của người cao tuổi, một bộ phận còn quan niệm lệch lạc rằng người cao tuổi là gánh nặng của xã hội. Vì thế, cần làm cho mọi người dân đều hiểu rõ chăm sóc người cao tuổi là trách nhiệm của Nhà nước và toàn xã hội.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đinh Công Tuấn, *Việc làm và vấn đề thất nghiệp của EU hiện nay*, Tạp chí Nghiên cứu Châu Âu, số 1/2005.
2. Đinh Công Tuấn, *Mô hình phát triển xã hội của EU - Những đánh giá hiện nay và triển vọng đến năm 2010*, Tạp chí Nghiên cứu Châu Âu, số 1/2009.
3. Đinh Công Tuấn, *Hệ thống an sinh xã hội của EU và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam*, NXB Khoa học Xã hội, 2008, tr. 6.
4. Nguyễn Quang Thuần và Bùi Ngọc Quang (đồng chủ biên), *Mô hình phát triển xã hội của một số nước phát triển châu Âu - Kinh nghiệm và ý nghĩa đối với Việt Nam*, NXB Khoa học Xã hội, 2011.